

Bản án số: **130/2018/HS-ST**

Ngày: 05/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đoàn Thành Nam

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Huy Cự

2- Bà Nguyễn Thị Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm-** Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 126/2018/TLST-HS ngày 18/10/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2017/HSST - QĐ, ngày 18/10/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc N**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1997; Giới tính: Nam; ĐKNKTT và chỗ ở: Đội 15, xóm M, thôn M, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Ngọc A và con bà: Nguyễn Thị Thu H; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: Chưa có; Danh chỉ bản số 0271, lập ngày 18/9/2018 tại Công an huyện Gia Lâm, Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 136 ngày 18/9/2018. Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

* **Người bị hại:** Bà Lê Thị H, sinh năm 1958; Trú tại: Số 15 ngách 367/75 Phố N, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

* **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Phan Thị Vân K, sinh năm 1976; Trú tại: Số 197 phố N, phường N, quận L, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1971; Trú tại: Đội 15, xóm M, thôn M, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/6/2018, tại nhà anh Nguyễn Trung Q, sinh năm 1984 ở số 31 ngách 62/10 đường N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Ngọc N thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Fannix US50 màu đỏ đen, là tài sản của anh Q thì bị anh Q phát hiện bắt giữ và báo Cơ quan Công an lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng và đưa về trụ sở Công an phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội để giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Đống Đa, Nguyễn Ngọc N khai nhận ngoài hành vi trộm cắp chiếc xe đạp trên thì vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/5/2018, N còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Viet Bike của bà Lê Thị H tại số nhà 84 đường Cửu Việt I, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Sau đó, N mang chiếc xe máy điện đi cầm đồ cho chị Phan Thị Vân K là chủ Cửa hàng cầm đồ Hương Khánh, địa chỉ: Số 197 N, phường N, quận L, Thành phố Hà Nội lấy số tiền 1.000.000 đồng và sử dụng vào chi tiêu cá nhân hết. Ngày 08/6/2018, chị K đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an quận Đống Đa chiếc xe máy điện nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 249 ngày 21/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đống Đa kết luận: Trị giá xe đạp địa hình nhãn hiệu Fonnix US50 là 1.700.000 đồng; Trị giá Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Viet Biken là 4.000.000 đồng.

Xét thấy vụ án trộm cắp tài sản chiếc xe máy điện nhãn hiệu Viet Bike thuộc thẩm quyền của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm, nên ngày 23/8/2018 Công an quận Đống Đa đã đề nghị Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa ra quyết định chuyển vụ án hình sự liên quan đến hành vi trộm cắp 01 Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Viet Bike của bà Lê Thị H tại số nhà 84 đường C, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội cho Công an huyện Gia Lâm thụ lý, giải quyết, theo Quyết định chuyển vụ án số: 22/QĐ-VKSĐĐ ngày 27/8/2018.

Tại Cơ quan điều tra, Công an huyện Gia Lâm, Nguyễn Ngọc N khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/5/2018, N đi lang thang ở đường Cửu Việt I, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội với mục đích nếu thấy ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi qua trước cửa nhà số 84 đường C, thị trấn T, huyện G, Thành phố Hà Nội thì N thấy cổng mở, bên trong sân có 01 Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Viet Bike màu đỏ, đen, xe không biển kiểm soát, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa, đèn xe vẫn sáng, xe không người trông giữ. Thấy vậy N đi đến nơi dựng xe và trộm cắp được chiếc xe máy điện nêu trên. N sử

dụng xe máy điện đến ngày 29/5/2018 thì mang đến cầm đồ tại Cửa hàng cầm đồ của chị Phan Thị Vân K. Trong quá trình giao dịch, chị K hỏi nguồn gốc, giấy tờ xe của chiếc xe máy điện, N trả lời đó là xe của N, xe không có giấy tờ, do cần tiền tiêu sài nên đặt xe trong 10 ngày. Chị K tin tưởng đó là xe của N nên đồng ý nhận cầm đồ với giá 1.000.000 đồng. N nhất trí với giá đó. Khi viết giấy cầm đồ, chị K đã ghi trong giấy cầm đồ là “Nguyễn Ngọc Thiện”. N ký tên “Thiện”, nhận tiền và giấy Hợp đồng cho vay nhận thế chấp rồi giao xe cho chị K. Toàn bộ số tiền 1.000.000 đồng N sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Ngọc N đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 123/CT-VKSGL, ngày 17/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N ra trước Tòa với tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Nguyễn Ngọc N đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là 01 Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Viet Bike có trị giá là 4.000.000 đồng của bà Lê Thị H tại số nhà 84 đường C, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội vào ngày 27/5/2018 của mình là sai, vi phạm pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ông Nguyễn Ngọc A là bố đẻ bị cáo N có mặt tại phiên tòa không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, ông không yêu cầu bị cáo N phải có trách nhiệm trả lại cho ông số tiền 1.000.000 đồng ông đã tự nguyện bồi thường cho chị Phan Thị Vân K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ N quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng số 123/CT-VKSGL ngày 17/10/2018. Trong phần luận tội đã phân tích N nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N mức án phạt tù từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc N cho Ủy ban nhân dân xã Thanh

Mai, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Đống Đa đã trao trả chiếc xe máy điện trên cho bà Lê Thị H, bà H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Ông Nguyễn Ngọc A là bố đẻ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Phan Thị Vân K số tiền 1.000.000 đồng. Chị K đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác về dân sự. Ông A không có yêu cầu gì về dân sự về số tiền đã bồi thường cho bị cáo N.

Về hành vi Nguyễn Ngọc N trộm cắp xe đạp địa hình nhãn hiệu Fonnix US50 có trị giá là 1.700.000 đồng ngày 08/6/2018, tại số nhà 31 ngách 62/10 phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, do không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với N nên ngày 30/7/2018, Công an quận Đống Đa đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phạt tiền 1.500.000 đồng. N đã nộp số tiền phạt trên ngày 30/7/2018.

Bị cáo N sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản là 01 Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Viet Bike có trị giá là 4.000.000 đồng của bà Lê Thị H tại số nhà 84 đường C, thị trấn T, huyện G, thành phố Hà Nội vào ngày 27/5/2018 của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã biết tội của mình.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai người bị hại và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc N: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận định giá tài sản, Lời khai người bị hại, Lời khai người làm chứng, Lời khai người liên quan và các biên bản, tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/5/2018, N đi lang thang một mình ở đường Cửu Việt 1, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội với mục đích nếu thấy ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi bị cáo đi qua trước cửa nhà số 84 đường C, thị trấn T, huyện G, Thành phố Hà Nội thì N thấy cổng mở, bên trong sân có 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vietbike màu đỏ đen, xe không biển kiểm soát của bà Lê Thị H, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa, đèn vẫn sáng, xung quanh không có người trông giữ. Thấy vậy N đi đến nơi dựng xe và trộm cắp được chiếc xe máy điện nêu trên. N sử dụng xe máy điện đến ngày 29/5/2018 thì mang đến cầm đồ tại cửa hàng cầm đồ của chị Phan Thị Vân K. Trong quá trình giao dịch, chị K hỏi nguồn gốc, giấy tờ xe của chiếc xe máy điện, N trả lời đó là xe của N, xe không có giấy tờ, do cần tiền tiêu sài nên đặt xe trong 10 ngày. Chị K tin tưởng đó là xe của N nên đồng ý nhận cầm đồ với giá 1.000.000 đồng. N nhất trí với giá đó. Khi viết giấy cầm đồ, chị K đã ghi trong giấy cầm đồ là “Nguyễn Ngọc Thiện”. N ký tên “Thiện”, nhận tiền và giấy “Hợp đồng cho vay nhận thế chấp” rồi giao xe cho chị K. Toàn bộ số tiền 1.000.000 đồng N sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

[3]. Tại bản kết luận định giá tài sản số 249 ngày 21/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Đống Đa kết luận: Trị giá chiếc xe máy điện nhãn hiệu Viet Bike đã qua sử dụng là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

[4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ 30 phút bị cáo Nguyễn Ngọc N đi bộ lang thang một mình khi đến trước cửa số nhà 84 đường C, thị trấn T, huyện G, Thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Ngọc N đã quan sát 01 chiếc xe máy điện để ở sân, không thấy ai trông giữ, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản nên bị cáo đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 01 Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Viet Bike màu đỏ, đen trị giá 4.000.000 đồng của bà Lê Thị H mang đi cầm đồ lấy tiền chi tiêu cho bản thân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và

hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N ra trước Tòa án theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ N quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo nhận tội, khẳng định lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Xét tính chất vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được Luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình để Cơ quan cảnh sát điều tra, điều tra kết thúc vụ án sớm, ngoài ra tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, tài sản đã thu hồi trao trả cho người bị hại. Người bị hại đã có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xin được giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và Pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8]. Về Áp dụng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc N: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân

bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị trộm cắp có trị giá không lớn, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại là bà Lê Thị H tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bản thân bị cáo có nhà ở, nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cần cho bị cáo Nguyễn Ngọc N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt đối với bị cáo và cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát và giáo dục của Chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đồng thời thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước và Pháp luật.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: - Đối với số tiền 1.000.000 đồng Ông Nguyễn Ngọc A là bố đẻ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị Phan Thị Vân K. Chị K đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Tại phiên tòa, ông A không yêu cầu bị cáo N phải có trách nhiệm trả lại cho ông số tiền 1.000.000 đồng ông đã bồi thường cho chị K nên Hội đồng xét xử không giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[10]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Đống Đa đã thu giữ: - 01 Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Viet Bike màu đỏ, đen, xe không biển kiểm soát, đã qua sử dụng. Đây là tài sản hợp pháp của người bị hại, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 226/23/8/2018 và lập biên bản trao trả cho bà Lê Thị H, bà H đã nhận lại tài sản và đến nay không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11]. Các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với hành vi Nguyễn Ngọc N trộm cắp chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu Fonnix US50 có trị giá là 1.700.000 đồng ngày 08/6/2018, tại số nhà 31 ngách 62/10 phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, do không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với N nên ngày 30/7/2018, Công an quận Đống Đa đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phạt tiền 1.500.000 đồng. N đã nộp số tiền phạt trên ngày 30/7/2018.

- Đối với chị Phan Thị Vân K là chủ Cửa hàng cầm đồ Hương Khánh, địa chỉ: Số 197 N, phường N, quận L, Thành phố Hà Nội khi nhận cầm đồ và làm

Hợp đồng cho vay nhận thế chấp với bị cáo Nguyễn Ngọc N chiếc xe máy điện nhãn hiệu Viet Bike màu đỏ, đen thì không biết được đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[12]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[13]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: **Nguyễn Ngọc N 06 (Sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12 (Mười hai)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc N cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Ngọc N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Ngọc N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Có mặt Bị cáo, có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc A. Vắng mặt Người bị hại là bà Lê Thị H. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phan Thị Vân K.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Ngọc A có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại là bà Lê Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phan Thị Vân K có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- UBND xã T, huyện T, thành phố Hà Nội
(Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội
- Công an, VKSND huyện Gia Lâm
- THADS huyện Gia Lâm
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp; THAHS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thành Nam

